



SP COOLMAX -27°C

NƯỚC LÀM MÁT ĐỘNG CƠ

MÔ TẢ

SP COOLMAX -27°C là nước làm mát động cơ Công nghệ O.A.T tiên tiến, cung cấp khả năng bảo vệ chống ăn mòn tuyệt vời và phù hợp với nhiều thiết bị OEM: GM, Cummins, Komatsu, VW, Ford, Kubota, Caterpillar, Detroit Diesel, Freightliner, International Truck and Engine, Kenworth, Paccar, Peterbilt...

TIÊU CHUẨN

- ASTM D3306, D6210, D4985
- AS/NZS 2108.2004 Type A
- BS 6580
- DAF 74002
- GM 1825M, 1899M
- TMC RP329B
- MAZDA MEZ MN 121D
- FORDWSS-M97B44-D
- MAN 324 Typ SNF
- MB-Approval 326.3
- International Truck and Engine CEMS B-1
- PACCAR
- GB 29743-2013
- Cummins CES14603, 14439
- Komatsu 07.892(2009)
- Yanma
- Kenworth RO26-170-97...

ĐẶC TÍNH

- Làm mát và giải nhiệt hiệu quả.
- Giảm hư hỏng, sửa chữa bộ tản nhiệt, bộ điều nhiệt và bơm nước.
- Cải thiện hiệu suất của bơm nước, giảm ăn mòn và tiếng ồn.
- Chất làm mát không cần bảo dưỡng, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí.
- Thân thiện với môi trường nhờ sử dụng các phụ gia công nghệ O.A.T

ỨNG DỤNG

SP COOLMAX -27°C cung cấp khả năng chống ăn mòn với thời gian bảo vệ lâu lên đến 5 năm. Nhiệt độ chống đông lên đến -27°C.

Sản phẩm thích hợp cho các động cơ có cấu tạo bằng thép, nhôm, đồng hoặc các hợp kim trên các thiết kế động cơ hiện đại. Sản phẩm cũng tương thích với các ống cao su tiêu chuẩn, đệm và phốt trong hệ thống làm mát.

Sản phẩm cung cấp khả năng bảo vệ tuyệt vời chống lại sự ăn mòn xâm thực và hiệu quả bôi trơn bơm nước, giảm mài mòn và tiếng ồn.

Công nghệ phụ gia O.A.T ngăn chặn sự tích tụ cặn canxi do sử dụng nước cứng, do đó giảm khả năng tắc bộ tản nhiệt và tắc dòng nước làm mát. Công nghệ này cũng cải thiện sự truyền nhiệt đảm bảo động cơ vận hành ở nhiệt độ tối ưu.

TƯƠNG THÍCH VÀ TRỘN HỢP

SP COOLMAX -27°C tương thích với hầu hết các chất làm mát gốc ethylene glycol.

Technical Data



Office: Floor 1st, 6B Ton Duc Thang, Ben Nghe Ward, District 1, HCMC.
 Plant: 990 Nguyen Thi Dinh, Thanh My Loi Ward, District 2, HCMC.
 Tel: (84.28) 3742 3296 Ext: 106/122
 Website: www.apsaigonpetro.com



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ tiêu	Phương pháp	Giá trị
Nhiệt độ sôi, °C	ASTM D1120	104-107
pH @ 20°C	ASTM D1287	7.5-10.5
Nhiệt độ đông, °C	ASTM D3321	-27
Ngoại quan	Visual	Màu hồng/xanh
Khối lượng riêng @15°C	ASTM D1298	0.95-1.2

* Các thông số trên đây là tiêu biểu và có thể thay đổi trong giới hạn cho phép khi sản xuất.

ĐÓNG GÓI

Phuy 200 lít, Can/Xô 20 lít, 10 lít, xe bồn, theo yêu cầu khách hàng.

BẢO QUẢN

- Bảo quản trong nhà (<40°C/104°F). Tránh ánh nắng trực tiếp vì có thể gây phai màu, mất màu nước làm mát.

MÔI TRƯỜNG, SỨC KHỎE & AN TOÀN

- Sản phẩm không chứa: Silicate, nitrite, amine, phosphate và các chất ức chế vô cơ.

Tham khảo hướng dẫn An toàn, sức khỏe và môi trường trên Bảng An toàn vật liệu (MSDS) tại website: <http://www.apsaigonpetro.com>

HỖ TRỢ KỸ THUẬT

Để biết thêm thông tin chi tiết, truy cập website <http://www.apsaigonpetro.com>

Liên hệ đội kỹ thuật APSP đối với các ứng dụng không được đề cập trong tài liệu kỹ thuật này tại hotline: **1900 0104**